

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154 /2021/DS – ST
Ngày: 29/10 /2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn
2. Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 146/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2021/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2021/QĐST – DS ngày 02/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số A, đường TND, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Bà Huỳnh Thanh T ủy quyền cho ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp B, xã VP, huyện TS, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

1/ Ông Phan Nhựt L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: C, khóm TP, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1978;

3/ Bà Nguyễn Hồ Đỗ Th, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số D đường TNH, phường MP, thành phố LX, An Giang.

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Th vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.
Ông T, ông L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 04/5/2021 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Do chỗ quen biết nên vào ngày 28/10/2020 bà T có cho ông Huỳnh Văn T, Phan Nhựt L và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th có vay số tiền 1.000.000.000đồng, có làm biên nhận nợ, mục đích vay là để mua bất động sản, lãi suất cho vay là 5%/ tháng, thời hạn vay là đến hết ngày 20/11/2020 thì ông T, bà Th và ông L sẽ trả lại số tiền nợ vay cho bà T. Sau khi đến thời hạn trả nợ, bà T đã nhiều lần liên hệ ông T, bà Th, ông L đề yêu cầu trả lại số tiền nợ cho bà T nhưng đến nay thì ông T, ông L và bà Th vẫn né tránh không trả vốn, lãi cho bà T. bà T yêu cầu ông T, ông L và bà Th phải liên đới trả lại số tiền vốn còn nợ là 1.000.000.000 và lãi suất là 20%/ năm, tạm tính từ ngày 28/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 200.000.000đ cho bà T.

* Các bị đơn là ông Huỳnh Văn T, Phan Nhựt L và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Ông Nguyễn Phước H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì điều kiện đi lại khó khăn. Bà Nguyễn Hồ Đỗ Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ông Huỳnh Văn T và Phan Nhựt L có mặt tại phiên tòa thừa nhận các ông, bà L, T, Th có ký vào “biên nhận mượn tiền” ngày 28/10/2020 với bà T số tiền 1.000.000.000đ, ông T, L đồng ý trả số tiền vốn là 1.000.000.000đ nhưng không đồng ý trả lãi cho bà T vì trên biên nhận không có thỏa thuận việc trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thanh T với ông Huỳnh Văn T, Phan Nhựt L và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Ông Nguyễn Phước H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì điều kiện đi lại khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Hồ Đỗ Th tại địa chỉ cư trú; bà Nguyễn Hồ Đỗ Th đã trực tiếp nhận văn bản cũng như có một số văn bản được niêm yết đúng theo qui định tại Điều 177 và 179 Bộ

luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên bà Th vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về nội dung:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 28/10/2020 bà T có cho ông Huỳnh Văn T, ông Phan Nhựt L và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th vay số tiền 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), thời hạn vay là đến hết ngày 20/11/2020 thì ông T, bà Th và ông L sẽ trả lại số tiền nợ vay cho bà T, việc vay mượn này có làm biên nhận vào ngày 28/10/2021. Tuy nhiên khi đến hạn thì các bị đơn là ông T, bà Th, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 1 tỷ đồng cho bà T. bà T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T, ông Phan Nhựt L và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th phải liên đới trả cho bà T số tiền vốn là 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng) và tính lãi suất là 20%/năm trên số tiền vốn từ ngày 28/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (29/10/2021)

Bị đơn là bà Nguyễn Hồ Đỗ Th mặc dù đã được Tòa án được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Th đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Phan Nhựt L, ông Huỳnh Văn T thừa nhận có vay bà T số tiền 1 tỷ đồng, tuy nhiên ông T, ông L chỉ đồng ý trả số tiền vốn và không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà T.

Xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà T với ông Huỳnh Văn T, ông Phan Nhựt L và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th là hoàn toàn tự nguyện, việc vay mượn tiền của bà T với ông T, ông L và bà Th có lập biên nhận vào ngày 28/10/2020, do ông T, ông L và bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu ông T, ông L và bà Th liên đới trả cho bà số tiền 1 tỷ đồng là có căn cứ. Mặt khác, tại phiên tòa ông T, ông L cũng thừa nhận các bị đơn có vay của bà T 1 tỷ đồng đến nay chưa trả. bà Th đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, từ đó có thể thấy bà Th biết việc bà T khởi kiện các ông, bà đề đòi số tiền còn nợ 1 tỷ đồng nhưng bà Th cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của bà T, đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông Huỳnh Văn T, ông Phan Nhựt L và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th liên đới trả lại cho bà Huỳnh Thanh T số tiền vốn là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu các bị đơn phải trả lãi suất là 20%/năm trên số tiền 1 tỷ đồng. Các bị đơn là ông T, ông L có mặt tại phiên tòa không đồng ý trả lãi vì cho rằng trong biên nhận không có thỏa thuận việc trả lãi nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, theo biên nhận ngày 28/10/2020, tuy các bên không thỏa thuận việc trả lãi, nhưng từ khi đến hạn trả nợ theo thỏa thuận (ngày 20/11/2020) đến nay (29/10/2021) các bị đơn vẫn không thực hiện việc trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn nên bà T yêu cầu các bị đơn phải liên đới trả lãi suất trên số tiền vốn là có căn cứ. Tuy nhiên, bà T yêu cầu tính lãi suất

20%/năm trên số tiền vốn là 1 tỷ đồng từ ngày 28/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (29/10/2021) là không phù hợp, vì theo nội dung tờ biên nhận các bên không có thỏa thuận lãi suất cho vay nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên thì Hội đồng xét xử chấp nhận lãi suất trong trường hợp này là 10%/ năm.

Số tiền lãi các bị đơn phải trả: $1\text{ tỷ} \times 0,833\%/tháng \times 12\text{ tháng} = 100.273.973\text{ đồng}$.

Tổng cộng vốn và lãi ông Phan Nhựt L, ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th phải liên đới trả cho bà Huỳnh Thanh T số tiền 1.100.273.973 đồng.

[3] **Về án phí**: ông Phan Nhựt L, ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th phải liên đới phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; Điều 179; Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 357; 463; 466; 468; 288 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn;

- Buộc ông Huỳnh Văn T, Phan Nhựt L và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thanh T số tiền vốn là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và tiền lãi là 100.273.973 đồng (một trăm triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng). Tổng cộng là 1.100.273.973 đồng (một tỷ một trăm triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

Về án phí: Ông Phan Nhựt L, ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th phải liên đới phải chịu 45.008.219đ (bốn mươi lăm triệu không trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận số lại số tiền 24.000.000đồng (hai mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000425 ngày 21/5/2021.

Ông Huỳnh Văn T, ông Phan Nhựt L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Hồ Đỗ Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp

đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh

